

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/HSST
Ngày: 28 - 8 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Đình Vang và ông Đỗ Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/HSST ngày 08/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 17/8/2023, đối với bị cáo: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1980 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi cư trú: thôn Ph, xã T, thị xã Ph, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nhiên và bà Đặng thị Nhiều (đã chết); có vợ H Nang Niê và 06 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại: Hợp tác xã Vận tải số 9; địa chỉ: số 167 Trần Tuấn Khải, phường 5, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: ông Đinh Hải N – Giám đốc; đại diện theo uỷ quyền: ông Đỗ Đức L, sinh năm 1965; nơi cư trú: tổ 2, phường Ng, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Mai Quang Tr, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn Tr, xã T, huyện Th, Thành Phố Hà Nội; đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Chí Th, sinh năm 1967; nơi cư trú: 177/14 Ng, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Anh Đỗ Đức H, sinh năm 1989; nơi cư trú: khu phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Hùng V, sinh năm 1984; nơi cư trú: khu phố Đe Đức 3, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/02/2023, Nguyễn Văn Q có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải BKS 29C-592.71 lưu thông đến địa phận huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình trên tuyến đường tránh QL 1A theo hướng Nam-Bắc. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi đến Km 656 thuộc địa phận thôn 10, xã Lý Trạch, huyện Bồ Trạch, vì muốn vượt lên 03 xe ô tô phía trước cùng chiều, nên Q điều khiển xe ô tô BKS 29C-592.71 di chuyển từ phần đường bên phải theo hướng Nam-Bắc chạy lấn sang phần đường bên trái thuộc phần đường theo chiều Bắc-Nam. Lúc này, ở phần đường ngược chiều thuộc chiều đường Bắc-Nam có xe ô tô đầu kéo BKS 51D-153.36 kéo sơ mi rơ móc BKS 51R-239.55 do anh Đỗ Đức H điều khiển đang đi tới. Q liền đánh lái xe ô tô sang trái để tránh, nhưng do khoảng cách quá gần nên phần đầu và thân xe bên phải ô tô BKS 29C-592.71 đã va chạm với phần bên phải ô tô đầu kéo BKS 51D-153.36 dẫn tới xảy ra tai nạn. Hậu quả: Không có thiệt hại về người, hai xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐ ĐGTS ngày 20/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bồ Trạch kết luận: “Tài sản bị thiệt hại đối với xe ô tô đầu kéo BKS 51D-153.36 là 881.815.000 đồng (Tám trăm tám mươi một triệu, tám trăm mười lăm nghìn đồng). Tài sản bị thiệt hại đối với xe ô tô tải BKS 29C-592.71 là 341.550.000 đồng

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý trả lại 01 xe ô tô đầu kéo BKS 51D-153.36, kéo sơ mi rơ móc BKS 51R-239.55 cùng các giấy tờ liên quan cho anh Đỗ Đức L là đại diện theo ủy quyền của Hợp tác xã vận tải số 9; Trả lại 01 xe ô tô tải BKS 29C-592.71 cùng các giấy tờ liên quan cho anh Nguyễn Chí Th là đại diện theo ủy quyền của anh Mai Quang Tr; Trả lại cho anh Đỗ Đức H 01 GPLX hạng FC số 520130005266 mang tên Đỗ Đức H. Tiếp tục tạm giữ theo hồ sơ vụ án 01 GPLX hạng C số 790151116281 do Sở GTVT thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2019 mang tên Nguyễn Văn Q.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Đức L là đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo BKS 51D-153.36 chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 364.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bốn triệu đồng) theo thỏa thuận. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), số tiền còn lại được anh Nguyễn Chí Th (đại diện theo ủy quyền của chủ xe ô tô tải BKS 29C-592.71) bồi thường thay cho Q. Anh Thân không yêu cầu Q hoàn trả lại số tiền đã bồi thường và không yêu cầu Q bồi thường các chi phí thiệt hại đối với xe ô tô tải BKS 29C-592.71. Các bên có đơn cam đoan và không có yêu cầu, khiếu nại gì thêm về trách nhiệm bồi thường có liên quan.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT - VKSBT ngày 08 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Văn Q 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật

chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 GPLX hạng C số 790151116281 do Sở GTVT thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2019. Về trách nhiệm dân sự: bị hại, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường đầy đủ nên không xem xét và đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Văn Q nhất trí với tội danh, các điều, khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, xét thấy trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đều thống nhất khai nhận: ngày 14/02/2023, tại Km 656 tuyến đường tránh thành phố Đồng Hới, thuộc địa phận thôn 10, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, vì muốn vượt lên 03 xe ô tô phía trước cùng chiều nên bị cáo Nguyễn Văn Q đã điều khiển xe ô tô tải BKS 29C-592.71 chạy lấn sang phần đường xe ngược chiều, nhưng cùng lúc đó có xe ô tô đầu kéo mang BKS 51D-153.36 do anh Đỗ Đức H điều khiển ngược chiều chạy đến, do khoảng cách quá gần, xử lý không kịp nên gây ra tai nạn, với tổng thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô đầu kéo BKS 51D-153.36 là 881.815.000 đồng. Xét lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, cũng phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi thiếu quan sát, đi sai làn đường, vượt xe sai quy định của Nguyễn Văn Q đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo là người trưởng thành đã đến tuổi trung niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã được học và được cấp giấy phép lái xe theo quy định, lẽ ra bị cáo phải hiểu được rằng khi tham gia giao thông, điều khiển phương tiện có nguồn nguy hiểm cao độ thì phải chú ý quan sát, chấp hành đầy đủ các quy định về

an toàn giao thông nhưng do bị cáo thiếu quan sát, chủ quan, coi thường pháp luật nên bị cáo đã vượt ẩu, gây ra hậu quả nghiêm trọng như trên. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận với đại diện theo ủy quyền của bị hại, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bồi thường thiệt hại cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả; đại diện bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và đã có đơn bãi nại đề nghị Hội đồng xét xử miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hiện là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định. Mặt khác bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, không hành nghề kinh doanh liên quan đến các quy định về tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại tổng số tiền 364.000.000 đồng. Cho đến phiên tòa hôn nay, đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền mà phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bỏ ra để bồi thường thay cho bị cáo, đồng thời cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô BKS 29C-592.71 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã trả lại xe ô tô cùng các loại tờ liên quan đến phương tiện cho các chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật, nay không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790151116281 do Sở GTVT thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2019 mang tên Nguyễn Văn Q nên trả lại cho Nguyễn Văn Q là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn Q.

3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 Giấy phép lái xe hạng C số 790151116281 do Sở GTVT thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2019.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Tân Hải;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân